

Số: /2025/TT-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DƯ THẢO**THÔNG TƯ**

Quy định biện pháp thực hiện bảo hiểm y tế đối với công nhân công an, người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang công tác, học tập trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 (sau đây viết gọn là Luật Bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ (sau đây viết gọn là Nghị định số 146/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định biện pháp thực hiện bảo hiểm y tế đối với công nhân công an, người lao động, học sinh, sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang công tác, học tập trong Công an nhân dân,

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định biện pháp thực hiện bảo hiểm y tế đối với công nhân công an, người lao động, học sinh, sinh viên và **thân nhân của sĩ quan,**

hạ sĩ quan, chiến sĩ, học viên công an hưởng sinh hoạt phí là người Việt Nam, công nhân công an đang công tác, học tập trong Công an nhân dân, gồm: Mức đóng, trách nhiệm đóng, phương thức đóng bảo hiểm y tế; kê khai, lập danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người tham gia bảo hiểm y tế theo Thông tư này, gồm:

a) Công nhân công an;

b) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn; hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên; công dân đang trong thời gian tạm tuyển trước khi được tuyển dụng chính thức vào Công an nhân dân (sau đây gọi chung là người lao động);

c) Thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ và sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân; thân nhân của hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ đang phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân; thân nhân của học viên công an hưởng sinh hoạt phí là người Việt Nam đang học tại các trường trong và ngoài Công an nhân dân (sau đây gọi chung là thân nhân của cán bộ, chiến sĩ) và thân nhân của công nhân công an quy định tại điểm a khoản này mà không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung, gồm: Cha đẻ, mẹ đẻ; cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc chồng; người nuôi dưỡng hợp pháp của bản thân, của vợ hoặc của chồng; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi; con đẻ, con nuôi hợp pháp từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học phổ thông; con đẻ, con nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng (đang sinh sống cùng với cán bộ, chiến sĩ) từ trên 6 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc trên 18 tuổi nếu còn đi học;

d) Học sinh đang học tại trường Văn hóa Công an nhân dân (bao gồm cả học sinh là người nước ngoài);

đ) Học sinh, sinh viên hệ dân sự đang học tại các trường Công an nhân dân.

2. Đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân (sau đây gọi chung là Công an đơn vị, địa phương); cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; cơ quan bảo hiểm xã hội; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức đóng, trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế

Mức đóng bảo hiểm y tế **hằng tháng** được xác định theo tỉ lệ phần trăm của tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (sau đây gọi chung là tiền lương tháng) hoặc mức tham

chiều áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15, cụ thể:

1. Đối với đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư này thực hiện như sau:

a) Bằng 4,5% của tiền lương tháng, trong đó Công an đơn vị, địa phương đóng 03%, người lao động đóng 1,5%.

Đối với người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì số tiền đóng bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm đóng của Công an đơn vị, địa phương (người sử dụng lao động) do ngân sách nhà nước đảm bảo.

Đối với người lao động không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì số tiền đóng bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm đóng của Công an đơn vị, địa phương được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp người lao động có thêm một hoặc nhiều hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm y tế thực hiện theo hợp đồng lao động làm căn cứ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc;

c) Trong thời gian đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư này nghỉ việc hưởng trợ cấp ốm đau do mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày hoặc nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng hoặc nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng bằng 4,5% mức tham chiếu. Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập danh sách người tham gia bảo hiểm y tế gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế để thực hiện ghi thu và quyết toán với Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

d) Trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ hoặc tạm đình chỉ công tác để điều tra, xem xét kết luận có vi phạm hay không vi phạm pháp luật thì thực hiện đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

2. Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này bằng 4,5% mức tham chiếu. Ngân sách nhà nước đảm bảo đóng bảo hiểm y tế đối với thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và thân nhân của công nhân công an hưởng lương ngân sách nhà nước; kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với thân nhân của công nhân công an không hưởng lương ngân sách nhà nước do Công an đơn vị, địa phương đóng và được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này bằng 4,5% mức tham chiếu và Công an đơn vị, địa phương đóng từ nguồn sau:

a) Đối với học sinh có quốc tịch Lào, Campuchia sử dụng nguồn kinh phí đào tạo theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 75/2023/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia (diện Hiệp định) học tập tại Việt Nam sử dụng nguồn vốn viện trợ của Chính phủ Việt Nam;

b) Đối với học sinh là người Việt Nam do ngân sách đảm bảo.

4. Mức đóng bảo hiểm y tế hằng tháng của đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này bằng 4,5% mức tham chiếu, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu bằng 30% mức đóng bảo hiểm y tế, phần còn lại do cá nhân tự đóng. Khi Nhà nước điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, điều chỉnh mức tham chiếu thì người tham gia bảo hiểm y tế và ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung hoặc không được hoàn trả phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, mức tham chiếu đối với thời gian còn lại mà người tham gia đã đóng bảo hiểm y tế.

Điều 4. Phương thức đóng bảo hiểm y tế

1. Hằng tháng, cùng thời điểm trả lương, Công an đơn vị, địa phương thực hiện trích đóng và đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại điểm a, b và thân nhân của công nhân công an quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế, chậm nhất vào ngày cuối cùng của tháng phải chuyển đủ số tiền đóng bảo hiểm y tế của tháng đó.

2. Trong 15 ngày đầu mỗi quý, Công an đơn vị, địa phương thực hiện chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế trong quý của đối tượng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này (trừ đối tượng là thân nhân của công nhân công an) cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế. Chậm nhất ngày 31 tháng 12 phải thực hiện xong việc chuyển kinh phí đóng bảo hiểm y tế của năm đó.

3. Định kỳ 03 tháng hoặc 06 tháng hoặc 12 tháng một lần, Công an đơn vị, địa phương thực hiện thu tiền đóng bảo hiểm y tế phần thuộc trách nhiệm đóng của đối tượng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế.

4. Một số trường hợp cụ thể

a) Cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an chuyển vùng công tác, đi học tập trung tại các trường Công an nhân dân, tốt nghiệp ra trường, chuyển trường, xin thôi học về đơn vị cũ, đơn vị nơi chuyển đi có trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế đối với thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đến hết ngày cuối cùng của tháng chuyển đi, đồng thời có văn bản thông báo cho đơn vị tiếp nhận cán bộ có trách nhiệm lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với thân nhân từ tháng tiếp theo;

b) Khi cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an thôi phục vụ Công an nhân dân, Công an đơn vị, địa phương đóng bảo hiểm y tế đối với thân nhân của cán

bộ, chiến sĩ, công nhân công an đến hết ngày cuối cùng của tháng thôi phục vụ; đồng thời lập danh sách gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế giảm thẻ từ sau tháng thôi phục vụ;

c) Đối với học sinh lớp 12; học sinh, sinh viên hệ dân sự năm thứ nhất và năm cuối khóa học thực hiện đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 7 Điều 13 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

Điều 5. Thẻ bảo hiểm y tế

1. Thẻ bảo hiểm y tế của đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này do cơ quan bảo hiểm xã hội nơi Công an đơn vị, địa phương đóng quân cấp bằng bản giấy hoặc bản điện tử.

2. Thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế và thời hạn thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 6. Hồ sơ cấp, cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế bản giấy

1. Hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung.

2. Hồ sơ cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định tại Điều 18 và Điều 19 Luật Bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung.

3. Biểu mẫu cấp thẻ bảo hiểm y tế thực hiện theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 7. Kê khai, lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Nguyên tắc xác định đối tượng tham gia bảo hiểm y tế

Tại cùng một thời điểm mỗi người chỉ tham gia bảo hiểm y tế theo một đối tượng duy nhất. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng tham gia bảo hiểm y tế khác nhau thì xác định đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Luật bảo hiểm y tế đã được sửa đổi, bổ sung.

2. Xác định người kê khai mua thẻ bảo hiểm y tế cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an

a) Trường hợp một người đồng thời vừa là thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân vừa là thân nhân của quân nhân, người làm công tác cơ yếu, công nhân công an, công nhân, viên chức quốc phòng chỉ được kê khai theo diện một đối tượng duy nhất mà người đó được xác định theo thứ tự: thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; thân nhân của quân nhân; thân nhân của người làm công tác cơ yếu hoặc thân nhân của công nhân công an, thân nhân của công nhân, viên chức quốc phòng, trong đó ưu tiên thực hiện theo diện ngân sách nhà nước đóng trước, người sử dụng lao động đóng sau;

b) Trường hợp nhiều cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, quân nhân, người làm công tác cơ yếu, công nhân công an, công nhân, viên chức quốc phòng có chung thân nhân thuộc diện tham gia bảo hiểm y tế thì chỉ một người

kê khai cho thân nhân theo thứ tự: thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân; thân nhân của quân nhân; thân nhân của người làm công tác cơ yếu hoặc thân nhân của công nhân công an, thân nhân của công nhân, viên chức quốc phòng, trong đó ưu tiên thực hiện theo diện ngân sách nhà nước đóng trước, người sử dụng lao động đóng sau;

c) Tại thời điểm kê khai, thân nhân ở cùng cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an nào thì cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đó có trách nhiệm kê khai; nếu không ở cùng hoặc ở cùng nhiều cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an thì trách nhiệm kê khai theo thứ tự: con trai, con gái, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp (nếu cùng hàng trong thứ tự thì người con lớn tuổi nhất kê khai);

d) Thân nhân là con đẻ, con nuôi hợp pháp có cả cha và mẹ đều là cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân hoặc công nhân công an hoặc một người là cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân, người kia là quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân; hoặc một người là công nhân công an, người kia là công nhân, viên chức quốc phòng đang phục vụ trong Quân đội hoặc người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu thì người mẹ có trách nhiệm kê khai;

đ) Trường hợp không thực hiện theo thứ tự như quy định nêu trên thì cán bộ, chiến sĩ hoặc công nhân công an nào thực hiện kê khai phải báo cáo cụ thể cho đơn vị kê khai và nêu rõ lý do.

3. Kê khai, lập danh sách cấp thẻ bảo hiểm y tế

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh đối tượng, Công an đơn vị địa phương phải hoàn thành việc hướng dẫn kê khai, lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế theo trình tự sau:

a) Đối tượng quy định tại các điểm a, b, đ khoản 1 Điều 2 Thông tư này trực tiếp kê khai các nội dung trên tờ khai tham gia bảo hiểm y tế; đối tượng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư này do cán bộ, chiến sĩ và công nhân công an đại diện cho thân nhân kê khai các thông tin trên tờ khai tham gia bảo hiểm y tế lần đầu nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp; đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 Thông tư này do đơn vị trực tiếp quản lý lập tờ khai;

b) Đơn vị quản lý trực tiếp có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, hợp pháp thông tin trên tờ khai tham gia bảo hiểm y tế và gửi đến cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương;

c) Sau khi tiếp nhận tờ khai tham gia bảo hiểm y tế do đơn vị quản lý trực tiếp chuyển đến, cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập danh sách trình thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ký gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đơn vị đóng quân thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

4. Khi thẻ bảo hiểm y tế hết thời hạn sử dụng, cá nhân không phải khai lại tờ khai tham gia bảo hiểm y tế (trừ trường hợp có thay đổi thông tin trên thẻ bảo hiểm y tế); cơ quan quản lý trực tiếp có trách nhiệm rà soát, lập

danh sách gửi cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương đề trình Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương ký gửi cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đơn vị đóng quân thực hiện gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 8. Cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế bản giấy

Khi cần cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế, đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này có thể lựa chọn một trong hai hình thức sau:

1. Trực tiếp đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế: Cá nhân có đơn đề nghị kèm theo thẻ bảo hiểm y tế bản giấy (đối với trường hợp đổi thẻ bản giấy) nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ hoặc thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

2. Thông qua Công an đơn vị, địa phương: Cá nhân hoặc cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đại diện cho thân nhân có đơn đề nghị kèm theo thẻ bảo hiểm y tế bản giấy (đối với trường hợp đổi thẻ bảo hiểm y tế bản giấy) nộp cho đơn vị quản lý trực tiếp để chuyển đến cơ quan tổ chức cán bộ Công an đơn vị, địa phương để lập danh sách đề nghị đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế trình Thủ trưởng Công an đơn vị, địa phương đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ thực hiện cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế theo quy định.

Điều 9. Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử

Thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế bản điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định...../2025/NĐ-CP, ngày ... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Cục Tổ chức cán bộ

Phối hợp với Cục Kế hoạch và tài chính kiểm tra, hướng dẫn việc dự toán, quyết toán, bảo đảm đầy đủ, kịp thời phần kinh phí do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Cục Kế hoạch và tài chính

a) Lập dự toán, bảo đảm đầy đủ, kịp thời phần kinh phí do ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này; chỉ đạo cơ quan tài chính Công an đơn vị, địa phương lập dự toán, thu, nộp, quyết toán tài chính bảo hiểm y tế đúng quy định; kiểm tra việc thực hiện các quy định về tài chính bảo hiểm y tế trong Công an nhân dân;

b) Quyết toán kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này với Bộ Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương

a) Tháng 12 hằng năm, quyết toán kinh phí đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này trong năm; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện bảo hiểm y tế về Cục Tổ chức cán bộ và Cục Kế hoạch và tài chính;

b) Tháng 6 hằng năm, lập dự toán phần ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế năm kế tiếp cho đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này (cùng với dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế) của năm sau, báo cáo Cục Kế hoạch và tài chính và Cục Tổ chức cán bộ;

c) Lập danh sách và thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội nơi cấp thẻ bảo hiểm y tế giảm trừ kinh phí đóng bảo hiểm y tế trong trường hợp đối tượng không tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế theo diện đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này hoặc nghỉ việc hưởng trợ cấp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư này;

d) Căn cứ tình hình thực tế, Công an đơn vị, địa phương có thể phân cấp cho đơn vị trực thuộc lập danh sách đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện cấp, gia hạn, đổi, cấp lại thẻ bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

4. Trách nhiệm của người tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này và cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định về kê khai cấp, cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế và chịu trách nhiệm đối với nội dung kê khai;

b) Sử dụng và hướng dẫn thân nhân sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đúng quy định của pháp luật.

c) Cập nhật tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an, tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế để sử dụng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip hoặc tài khoản định danh điện tử (đối với người đã có tài khoản định danh điện tử mức 2).

Điều 11. Hiệu lực thi hành và điều khoản áp dụng

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2025.

2. Thông tư 57/2019/TT-BCA ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đối với người lao động, học sinh,

sinh viên và thân nhân của cán bộ, chiến sĩ, công nhân công an đang phục vụ, công tác trong Công an nhân dân hết hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Khi các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì nội dung dẫn chiếu được thực hiện theo văn bản mới.

4. Trình tự, thủ tục thực hiện bảo hiểm y tế đối với thân nhân của cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong Công an nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) để hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, X01 (P9).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang